TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 5

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất trong các số 1 353 263, 3 353 261, 1 353 363, 3 352 261 là:

A. 1 353 263 **B.** 1 353 363 **C.** 3 352 261 **D.** 3 353 261

Câu 2. *(0,5 điểm)* Dãy số 3, 9, 15, ……, 147 có bao nhiêu số?

A. 26 **B.** 25 **C.** 24 **D.** 27

Câu 3. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 4 186 629 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A. 4 100 000 **B.** 4 000 000 **C.** 4 200 000 **D.** 4 190 000

Câu 4. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức a + b × 3 với a = 4343, b = 669 là:

A. 15 036 **B.** 5015 **C.** 6360 **D.** 6350

Câu 5. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 6820, số lớn hơn số bé 326 đơn vị. Số bé là:

A. 3247 **B.** 326 **C.** 3410 **D.** 3573

Câu 6. *(0,5 điểm)* Biểu thức nào có giá trị bằng (383 + 604) + 191?

A. 383 + 604 − 191 **B.** 383 + (604 + 191)

C. (383 + 604) × 191 **D.** 383 × 604 + 191

Câu 7. *(0,5 điểm)* 6 thế kỉ = …… năm

A. 60 **B.** 610 **C.** 600 **D.** 6000

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình vuông có bao nhiêu cặp cạnh vuông góc với nhau?

A. 1 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 2

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số: 232 050, 230 250, 202 350, 233 050, 202 053.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 166 153 + 255 444 = ……

b) 514 352 − 183 160 = ……

c) 11 531 × 3 = ……

d) 79 912 : 8 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 4 với a = 1994, b = 730: ……

b) m − n + p với m = 45 826, n = 15 776, p = 1383: ……

c) (x + 3851) × 2 với x = 800: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 6 tấn 50 kg …… 6500 kg

b) 4 m² 50 dm² …… 450 dm²

c) 5 thế kỉ …… 490 năm

d) 217 152 …… 207 152

Câu 13. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song	
b) Số 5 329 872 là số lẻ	
c) 1 m² = 100 dm²	
d) Năm 1964 thuộc thế kỉ XX	

Câu 14. *(1 điểm)* Hiện nay tổng số tuổi của mẹ và An là 46 tuổi, mẹ hơn An 26 tuổi. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi, An bao nhiêu tuổi?

a) Tuổi mẹ: …… tuổi

b) Tuổi An: …… tuổi

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 5

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	C	D	A	B	C	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 233 050, 232 050, 230 250, 202 350, 202 053

b) 233 050 − 202 053 = 30 997

Câu 10.

a) 166 153 + 255 444 = 421 597

b) 514 352 − 183 160 = 331 192

c) 11 531 × 3 = 34 593

d) 79 912 : 8 = 9989

Câu 11.

a) 1994 + 730 × 4 = 1994 + 2920 = 4914

b) 45 826 − 15 776 + 1383 = 30 050 + 1383 = 31 433

c) (800 + 3851) × 2 = 4651 × 2 = 9302

Câu 12.

a) 6050 < 6500

b) 450 = 450

c) 500 > 490

d) 217 152 > 207 152

Câu 13.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) Đ

Câu 14.

Tuổi An: (46 − 26) : 2 = 10 (tuổi)

Tuổi mẹ: 10 + 26 = 36 (tuổi)